

Bản án số: 59/2021/HS - ST

Ngày: 17/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Ông Nguyễn Văn Mười.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn D, Sinh ngày 17/5/1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12. Bố: Đồng Văn L, sinh năm 1956; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con: có 02; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0031783 ngày 26/01/2018 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đồng Văn D 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc (D chưa chấp hành nộp tiền phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLNVLQ:** Chị Ngô Thị H, sinh năm 1986. Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên (*Có mặt*).

* **Người chứng kiến:** Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963 (*Vắng mặt*).

Trú quán: Xóm 12, xã T, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ, ngày 24/02/2021 Tổ công tác Công an xã T tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm 12, xã T, huyện Đại Từ phát hiện 01 đối tượng nam giới đang đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu xanh, BKS 20L7 - 0610 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì người nam giới này khai họ tên là Đồng Văn D, D khai nhận có cất giấu ma túy (Heroine) trong người. Tổ công tác đã mời ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963, trú tại xóm 12, xã T, huyện Đại Từ chứng kiến để kiểm tra người D. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tại túi áo khoác bên trái D đang mặc 01 bao thuốc lá Vinataba màu vàng, bên trong có 01 gói giấy chứa các cục chất bột màu trắng (D khai đây là ma túy loại Heroine của D); phát hiện tại túi áo khoác bên phải D đang mặc có 01 ống xi lanh loại 6ml, 01 ống NOVOCAIN 3% và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao thuốc lá hiệu Vinataba màu vàng, bên trong có 01 gói giấy chứa các cục chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ lắp số thuê bao 0332944597 (niêm phong vào phong bì ký hiệu B); 01 xi lanh nhựa loại 6ml và 01 ống NOVOCAIN 3% (niêm phong vào phong bì ký hiệu C); 01 xe mô tô nhãn hiệu Winer Wave, BKS 20L7 - 0610; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20L7 - 0610 mang tên Hoàng Văn Hương. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Công an xã T, huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Đồng Văn D. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đồng Văn D trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng: 0,123 gam, lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định; vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 519/KL - KTHS ngày 05/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,123 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Văn D khai nhận như sau: Bản thân D là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 24/02/2021 D một mình điều khiển xe mô tô BKS 20L7 - 0610 (là xe của chị Ngô Thị H, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, là vợ của D mua lại của anh Hoàng Văn Hương, sinh năm 1978, trú tại xóm Nhất Tâm, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ) đi từ nhà đến khu vực xã T, huyện Đại Từ với mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực dốc ông Trung thuộc xóm 12, xã T, D gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 45 tuổi không quen biết 01 gói Heroine giá 100.000 đồng đựng trong vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, Sau khi mua được Heroine, D

cất Heroine vào túi áo khoác bên trái D đang mặc thì bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì A); 01 phong bì niêm phong ký hiệu C (bên trong là 01 ống xilanh loại 6ml và 01 ống NOVOCAIN 3%); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là 01 điện thoại di động ITEL); 01 xe mô tô BKS: 20L7 - 0610; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20L7 - 0610 mang tên Hoàng Văn Hưởng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT - VKSĐT ngày 28/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đồng Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Đồng Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo D mức án từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Đồng Văn D là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 24/02/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,123 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Heroin Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa pH.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, năm 2018 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý đến nay chưa chấp hành xong việc nộp tiền phạt, tuy nhiên vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy không từ bỏ được.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo là đối tượng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý, chưa chấp hành xong việc nộp tiền phạt nhưng vẫn tiếp tục mắc nghiện ma túy không từ bỏ được nên đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án + trách nhiệm dân sự có liên quan:

01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì A); 01 phong bì niêm phong ký hiệu C (bên trong là 01 ống xilanh loại 6ml và 01 ống NOVOCAIN 3%). Đây là vật chứng có liên quan đến vụ án và là vật Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu và tiêu hủy. 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là 01 điện thoại di động Itel); 01 xe mô tô BKS: 20L7 - 0610; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20L7 - 0610 mang tên Hoàng Văn Hưởng. Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo và chị Ngô Thị H, xác định không có liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo và chị H; tuy nhiên, chiếc điện thoại cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine, D khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tại xóm 12, xã T, huyện Đại Từ. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Liên quan đến vụ án, D khai nhận sử dụng chiếc xe mô tô BKS 20L7 - 0610 để đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của chị Ngô

Thị H (vợ của D) mua lại hợp pháp của anh Hoàng Văn Hưởng nhưng chị H không biết việc D sử dụng xe mô tô để đi mua Heroine nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Đồng Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Đồng Văn D 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đồng Văn D.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì A); 01 phong bì niêm phong ký hiệu C (bên trong là 01 ống xilanh loại 6ml và 01 ống NOVOCAIN 3%).

- Trả lại cho bị cáo Đồng Văn D và chị Ngô Thị H 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là 01 điện thoại di động Ite); 01 xe mô tô BKS: 20L7 - 0610; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20L7 - 0610 mang tên Hoàng Văn Hưởng, chiếc điện thoại di động được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ - VKSDT ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và Người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo + người có QLNVLQ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên